TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 4 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Sơn

2. Ông Đào Đức Phú

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:161/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 2 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 4 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1983;

HKTT: Y, Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977;

HKTT: Khu 2, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 29/04/2011 tại UBND

phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh H và chị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại nhà anh H ở khu 2, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống H thuận đến giữa năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không có việc làm, thường xuyên đi uống rượu và đánh chị H. Năm 2013 sau khi sinh con, chị H về nhà mẹ đẻ ở thôn Y, xã Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh sống. Đến năm 2017 được gia đình hai bên khuyên bảo thì chị H quay về sống chung với anh H. Chị H và anh H chung sống đền cuối năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn nên chị H chuyển về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về đoàn tụ với nhau được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 07/9/2013. Hiện cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã có đơn đề nghị xin vắng mặt tại các phiên H giải và phiên xét xử tại Tòa. Trong đơn đề nghị anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Văn H đồng ý ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 07/9/2013. Hiện cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, anh H đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu D. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng trình tự theo quy định của pháp luật, đối với nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội D:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 07/9/2013. Chị H và anh H đều đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Kim D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, cần giao cháu D cho chị H.

- Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn". Bị đơn là anh Nguyễn Văn H hiện đang cư trú tại: Khu 2, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn H năm 2011. Trước khi kết hôn anh H, chị H đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy, anh H và chị H đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh H và chị H bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không H hợp. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013, đến năm 2017 quay trở lại chung sống với nhau nhưng đến cuối năm 2019 do mâu thuẫn trầm trọng nên tiếp tục ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh NguyễnVăn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài, ngoài ra chị H xin ly hôn anh H cũng đồng ý. Như vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 07/9/2013. Cháu Nguyễn Thị Kim D có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Lê Thị H. Chị H cũng có nguyện vọng được tiếp tục, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con là cháu Nguyễn Thị Kim D. Vì vậy, cần giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về công nợ: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, Điều 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 07/9/2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Lê Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0001690 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Đ, TP.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thư